TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/9/2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sơn Hải và bà Lâm Thị Vỹ.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1978,
- Bị đơn: Anh Đặng Bá C, sinh năm 1976,

Cùng địa chỉ: tổ 13, thôn TT, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có Đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 16 tháng 6 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Bá C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sau khi sinh đứa con thứ ba ông C nói không phải con của ông C. Ông C còn thường xuyên rượu chè về đập phá đồ đạc trong nhà, chửi mắng bà Đ và cầm dao dọa giết bà Đ. Do đó, bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đặng Thị Thanh Vân, sinh ngày 12/4/1998, Đặng Bá Tân, sinh ngày 07/12/2003 và Đặng Trần Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2014. Hai cháu Vân và Tân đã trưởng thành nên bà Đ không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà Đ có nguyện vọng nuôi cháu Đặng Trần Gia Bảo và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/6/2023, ông Đặng Bá C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Trần Thị Đ về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Ông C có nghi ngờ bà Đ ngoại tình, bà Đ hay chê bai ông C làm không ra tiền, ông C hay uống rượu nên cả hai vợ chồng thường hay xích mích. Cách đây khoảng 10 năm trong lúc hai vợ chồng xích mích, do bực tức nên ông C có đánh đập bà Đ, nhưng sau khi sinh con xong thì ông C không có đánh đập bà Đ nữa. Hiện nay ông C còn tình cảm với bà Đ và vì con cái nên ông C không đồng ý ly hôn, ông C xin được đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà Đ trình bày là đúng. Hai cháu Vân và Tân đã trưởng thành nên ông C không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, ông C đồng ý giao cháu Đặng Trần Gia Bảo cho bà Đ nuôi dưỡng và ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân C giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, cho bà Đ được ly hôn với ông C, về con chung giao cháu Đặng Trần Gia Bảo cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Đ, Biên bản lấy lời khai ông C.
- Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, Bản sao giấy khai sinh, căn cước C dân.
- Biên bản xác minh, ý kiến của con.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:

Về con chung: Các bên thống nhất giáo cháu Đặng Trần Gia Bảo cho bà Đ nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: không yêu cầu giải quyết.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

Bà Trần Thị Đ yêu cầu ly hôn. Ông Đặng Bá C không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn là ông Đặng Bá C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có Đơn xin giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Đặng Bá C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào năm 1997 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được các bên xác định là do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông C nghi ngờ bà Đ ngoại tình nên vợ chồng thường hay xích mích, cãi vả.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Bá C không đồng ý ly hôn, nhưng không có thiện chí đến Tòa hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cải thiện đời sống chung, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân và không quan tâm đến nhau, phần ai nấy sống. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống không hạnh phúc.

Tại phiên tòa, bà Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn của mình. Có căn cứ vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Đ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Đ và ông Đặng Bá C đều thừa nhận vợ chồng có 03 con chung tên Đặng Thị Thanh Vân, sinh ngày 12/4/1998, Đặng Bá Tân, sinh ngày 07/12/2003 và Đặng Trần Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2014. Hai cháu Vân và Tân đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn, bà Đ có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Bảo sinh năm 2014, hiện nay đang ở với mẹ, cháu Bảo có nguyện vọng được ở với mẹ là phù hợp với ý kiến của cha và mẹ, nên cần C nhận sự thỏa thuận này: giao cháu Đặng Trần Gia Bảo cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: *"Về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";* tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Đ, cho bà Trần Thị Đ và ông Đặng Bá C ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Đặng Trần Gia Bảo, sinh ngày 24/11/2014 cho bà Trần Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Trần Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ-ST số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Đ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 2542 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Đ đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2023). Ông Đặng Bá C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND Duy Xuyên;*
- *THADS Duy Xuyên;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã DT;*
- *Lưu: HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Quốc